TRUYỀN ĐƠN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG VÀ CÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG CỦA ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN 1939 - 1945

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG*

Truyền đơn là một loại tài liệu tuyên truyền, xuất hiện từ khá sớm trong đời sống chính trị, xã hội ở phương Tây. Hình thức ban đầu của truyền đơn là những tờ giấy khổ nhỏ, dễ phát tán, tung rải trên đường phố và những nơi đông người nhằm kêu gọi họ tham gia các phong trào đấu tranh do bản thân các tổ chức đề xướng và lãnh đạo. Người Việt Nam đã học chính cách tuyên truyền, vận động, sử dụng truyền đơn của các nước thực dân vào cuộc vận động vì độc lập dân tộc của mình. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, truyền đơn cách mạng đóng vai trò quan trọng đối với việc tập hợp quần chúng nhân dân đấu tranh dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng để giành độc lập dân tộc. Trong cao trào cách mạng 1930-1931, phong trào Mặt trận Dân chủ 1936-1939, truyền đơn cách mạng đã góp phần giúp cho nhân dân giành được một số thắng lợi nhất định.

Trong giai đoạn 1939-1945, trước sự biến động lớn về tình hình trong nước và thế giới, Đảng đã kịp thời điều chỉnh chiến lược, mở rộng khối đoàn kết dân tộc, tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực chuẩn bị và tiến lên khởi nghĩa vũ trang, giành chính quyền. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 là một ví dụ tiêu biểu cho thành công của nghệ thuật tuyên truyền cách mạng và việc sử dụng truyền đơn trong tranh đấu.

1. Tình hình Việt Nam và chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương về công tác sử dụng truyền đơn trong đấu tranh cách mạng giai đoạn 1939-1945

Năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ Hai bùng nổ. Ngày 28-9-1939, Toàn quyền Catroux ra Nghị định đặt Đông Dương trong tình trạng khẩn cấp, tất cả các quyền tự do dân chủ hạn hẹp mà nhân dân Việt Nam đã giành được qua tranh đấu trong giai đoạn 1936-1939 đều bị thủ tiêu. Hàng loạt các biện pháp cứng rắn như bắt giam, giết hại, tù đày, tra tấn các chiến sĩ cộng sản đã được chính quyền thực dân thi hành nhằm dập tắt phong trào cách mạng. Bên cạnh đó, Toàn quyền Catroux còn cho thi hành chính sách "kinh tế chỉ huy" vơ vét, bóc lột cả về tài nguyên, lương thực để phục vụ mẫu quốc.

Sau khi Decoux nhận chức Toàn quyền Đông Dương vẫn tiếp tục thi hành các chính sách của người tiền nhiệm. Chính quyền thực dân Pháp tiến hành khủng bố gắt gao phong trào cách mạng, nhiều cơ sở

*ThS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

đảng bị tổn thất nặng nề, tổ chức của đảng bị phá vỡ, không thể khôi phục lại. Ở một số tỉnh như Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng đã mất hẳn liên lạc với hệ thống tổ chức của Đảng (1). Sau khi Nhật tiến vào chiếm đóng Đông Dương, chính quyền thuộc địa ở Đông Dương càng tăng cường vơ vét, bóc lột nhân dân bản xứ để cung phụng về tài chính, lương thực cho quân Nhật. Chỉ thị của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ngày 25-12-1941 đã chỉ rõ: "Bọn phát xít Pháp ở Đông Dương hoàn toàn chỉ là con chó giữ nhà cho Nhật, phải thẳng tay đàn áp để giữ hậu phương cho Nhật, phải bắt lính, bắt phu và cung cấp tiền tài cho Nhật" (2).

Trước tình hình đó, Đảng Cộng sản Đông Dương từng bước điều chỉnh chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam thông qua các Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11-1939), lần thứ 7 (11-1940) và lần thứ 8 (5-1941), khẳng định "nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta", hoàn chỉnh đường lối giải phóng dân tộc.

Tại Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng ngày 9-3-1945, Cao trào kháng Nhật cứu nước được phát động. Phong trào đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị, khởi nghĩa từng phần diễn ra ở nhiều nơi. Trước tình thế cách mạng đang đến gần, Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào diễn ra từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945 quyết định phát động toàn dân tổng khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân trước khi Đồng minh vào Đông Dương.

Song song với sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược qua các Hội nghị Trung ương, Đảng đã kịp thời đưa ra những chủ trương phù hợp về vấn đề tuyên truyền cách mạng và sử dụng truyền đơn trong việc phục vụ công tác tuyên truyền và tranh đấu.

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11-1939), Đảng đã đề ra phương hướng, nội dung và các biện pháp tuyên truyền cổ động trong thời kỳ mới nhằm mục tiêu đánh đổ đế quốc, giành độc lập dân tộc: nội dung truyền đơn phải khơi dậy lòng yêu nước, nâng cao tinh thần dân tộc trong mọi tầng lớp kết hợp với chủ nghĩa vô sản, ý thức thống nhất dân tộc, đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết; phải đứng trên lập trường của giai cấp vô sản, đánh vào phía tay sai cho Pháp, Nhật, nhóm quốc gia cải lương, tờrốtkít ; không thể dùng sách báo, truyền đơn công khai như trước mà phải dùng sách báo bí mật, ra truyền đơn, biểu ngữ, tranh vẽ, thi ca và tuyên truyền miệng; Phải tuyên truyền chống lại chính sách chia rẽ của chính quyền thực dân; Cần cử những đội tuyên truyền có chuyên môn, học tiếng dân tộc ít người, phải có sách báo bằng chữ của họ (3). Bên cạnh đó, Đảng cũng chỉ ra một số thiếu sót trong tuyên truyền thời kỳ này như sau: "chiến tranh đế quốc bùng nổ nhưng dân chúng chưa hiểu tính chất của cuộc chiến. Phần nhiều các đồng chí đều bị sự khủng bố làm cho lung lay... Vậy cần phải lập tức tiến hành công tác tuyên truyền tích cực trong quần chúng đông đảo nhằm nhận rõ bản chất của chiến tranh chống lại sự tuyên truyền của đế quốc Pháp và tay sai" (4).

Ngày 2-3-1940, Trung ương Đảng gửi thư cho Đảng bộ Trung Kỳ chỉ rõ: Tại Trung Kỳ, nhiều đảng viên hoang mang, dao động, phong trào đấu tranh của quần chúng bị giảm sút, cần phải tuyên truyền để quần chúng thôi không góp người và của cho chiến tranh đế quốc; làm cho dân hiểu muốn tồn tại phải đoàn kết trong Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương chống chiến tranh đế quốc, đánh đổ thực dân Pháp và Việt gian giành độc lập dân tộc (5).

Sau Hội nghị Trung ương 7 (11-1940), Đảng yêu cầu sử dụng triệt để truyền đơn, biểu ngữ, cờ đỏ, băng rôn để vận động quần chúng nhân dân tham gia Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, thành lập các tổ tuyên truyền Mặt trận, lấy tên của các anh hùng cứu quốc xưa nay để đặt tên cho đội, vạch mặt bản chất của chiến tranh đế quốc, chính quyền thực dân Pháp, phát xít Nhật và nhóm tay sai. Trong mỗi cuộc tranh đấu phải có truyền đơn ký tên Mặt trận nhằm kêu gọi quần chúng đấu tranh và yêu cầu binh lính dừng đàn áp. Yêu cầu mỗi đoàn thể trong Mặt trận đều ra truyền đơn riêng để hiệu triệu từng giai cấp, tầng lớp nhân dân, chỉ có thực hiện trên trường tranh đấu, Mặt trận phản đế mới được vững chắc (6).

Tháng 12-1940, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Thông báo khẩn cấp kêu gọi đảng viên, chiến sĩ cách mạng hưởng ứng khởi nghĩa Nam Kỳ, yêu cầu tổ chức những Ủy ban tuyên truyền, diễn thuyết để cổ động quần chúng đấu tranh, vạch tội ác của đế quốc Pháp ; Dùng truyền đơn, biểu ngữ, cờ bang, viết khẩu hiệu trên đường nhựa, trên tường, treo đèn lồng có khẩu hiệu trên cây, thả đèn có khẩu hiệu dưới sông, ao hồ (7).

Trong năm 1940, tài liệu "Công tác chi bộ" của Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhấn mạnh ngôn ngữ tuyên truyền phải ngắn gọn, rành mạch, phải thiết thực và hướng vào những vấn đề trọng yếu của thời kỳ này: kêu gọi quần chúng đấu tranh chống đế quốc Pháp, phát xít Nhật, giành độc lập tự do cho đất nước (8).

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941), Đảng nhấn mạnh: "Phải áp dụng một chiến thuật hết sức mềm dẻo, thống nhất, thích hợp với chính sách cứu quốc của Đảng và sát với tình thế xảy ra hàng ngày trong lúc này không nên đưa chủ nghĩa cộng sản ra tuyên truyền, huy hiệu cờ đỏ búa liềm không nên dùng luôn"; "Truyền đơn không dùng danh nghĩa của Đảng mà nên lấy danh nghĩa của các đoàn thể cứu quốc và Việt Minh thay vào. Truyền đơn phải kêu gọi tinh thần cứu quốc mạnh mẽ, thức tỉnh một cách thống thiết tinh thần ái quốc của nhân dân; Phải nêu cao những gương hy sinh của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương và những bậc tiền bối yêu nước" (9). Muốn cho sự tuyên truyền kịp thời và không gián đoạn, mỗi khi các đảng bộ mất mối liên lạc với nhau thì mỗi đảng bộ địa phương phải tìm ra cách ra báo chí, truyền đơn. ít nhất là các ban tỉnh uỷ phải có ban tuyên truyền để thực hiện công tác tuyên truyền cho kịp thời (10).

Năm 1941, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra thông cáo "Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và trách nhiệm cần kíp của Đảng", nhấn mạnh cần dùng truyền đơn đánh tan lời tuyên truyền của mật thám Nhật và tay sai; Tuyên truyền cổ động cho Hoa quân nhập Việt và sự cốt yếu của mặt trận Hoa - Việt kháng Nhật; Cần tuyên truyền cho binh lính (cả lính Pháp và lính Nhật) đổi chiến tranh phát xít ra cách mạng giải phóng (11). Những khẩu hiệu chính của truyền đơn giai đoạn này là: Không một đồng xu, một hột thóc, một tên lính cho quân cướp nước Nhật, Pháp; Chống sanh hoạt đắt đỏ; Phản đối chế độ làm công nô lệ; Tẩy chay hàng Nhật, hàng Pháp; Phản đối tịch thu ngũ cốc, lừa, ngựa, xe cộ; Lính Đông Dương không ra ngoài Đông Dương; Lính Đông Dương không bắn dân Đông Dương

Đảng cũng chủ trương tổ chức ra các ban hành động chung để bố trí và chỉ huy mọi việc cho chu đáo trong những đợt tuyên truyền rộng rãi của Mặt trận Việt Minh

như phát truyền đơn, treo cờ, băng rôn. Tuỳ năng lực từng địa phương có thể tổ chức ra những ban diễn thuyết, phân phát truyền đơn lưu động để chuyên môn tuyên truyền linh động lúc công khai, khi bí mật tại các phố, chợ và nhiều ngả đường.

Ngày 16-9-1941, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Thông báo về chống khủng bố, yêu cầu các cấp bộ đảng phải làm ngay công tác tuyên truyền, giải thích trên báo chí, truyền đơn ý nghĩa của cuộc khủng bố mới làm quần chúng không ngạc nhiên, sợ hãi; nêu gương sự hi sinh anh dũng của các chiến sĩ Nam Kỳ, Bắc Sơn, Đô Lương, gương chiến đấu của Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Thị Minh Khai; lột mặt nạ của bọn phản động trước quần chúng (12).

Ngày 12-3-1943, chỉ thị: "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" đã nhấn mạnh công tác tuyên truyền phải chuyển qua hình thức mạnh bạo hơn như: mit tinh diễn thuyết có cờ, băng rôn, áp phích, truyền đơn, bươm bướm.Thực hiện tuyên truyền xung phong, thành lập những đội "tán phát xung phong" võ trang phân phát tuyên ngôn Việt Minh về tình hình Nhật - Pháp bắn nhau, truyền đơn, tờ bướm, sách báo Khẩu hiệu tranh đấu cần gắn với khẩu hiệu đòi cơm áo, chống thu thóc, thu thuế với khẩu hiệu "Chính quyền cách mạng của nhân dân" (13).

Đảng chủ trương sử dụng truyền đơn để chống lại những thủ đoạn đánh lạc hướng và lôi kéo thanh niên bằng những khẩu hiệu "khỏe để phụng sự" của thực dân Pháp và thủ đoạn lừa bịp "lập khối thịnh vượng chung" của phát xít Nhật. Nhiều địa phương tổ chức được các tổ, đội phân phát truyền đơn trong các cuộc họp, mít tinh.

Ngày 20-4-1945, Hội nghị Quân sự Cách mạng Bắc Kỳ đã nhấn mạnh nhiệm vụ của công tác tuyên truyền cần vạch rõ bản chất xâm lược và thống trị của phát xít Nhật, kêu gọi nhân dân Việt Nam đứng lên đánh đuổi phát xít Nhật, giành lại độc lập dân tộc; hình thức và phương pháp tuyên truyền là truyền đơn, cờ, áp phích, băng, mít tinh, diễn thuyết, tuyên truyền xung phong, báo chí Trong đó đặc biệt chú ý đến truyền đơn và báo chí (14).

Ngày 14 và ngày 15-8-1945, tại Hội nghị toàn quốc, nhằm mục đích tuyên truyền cổ động nhân dân tiến hành tổng khởi nghĩa, Đảng Cộng sản Đông Dương đã đề ra nhiều hình thức tuyên truyền cổ động cụ thể như in, phát truyền đơn giải thích chủ trương của Đảng và 10 chính sách của Việt Minh, kêu gọi quần chúng bầu ra ủy ban công nhân ở các xí nghiệp, ủy ban nhân dân ở các làng, xã. Đảng cũng khẳng định tầm quan trọng của việc củng cố cơ quan tuyên truyền ở các cấp Trung ương, xứ, khu về cán bộ và trang thiết bị in ấn truyền đơn

Như vậy, căn cứ trên những biến động của tình hình thế giới và trong nước thời kỳ 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã có những chủ trương, chính sách đúng đắn, linh hoạt về công tác tuyên truyền và sử dụng truyền đơn cách mạng trong đấu tranh giải phóng dân tộc, giúp một phần quan trọng đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2. Truyền đơn cách mạng giai đoạn 1939-1945

Đối tượng, mục đích, chất liệu, kích thước của truyền đơn

Đa số truyền đơn giai đoạn 1939-1945 đều bắt đầu bằng lời kêu gọi: "Hỡi đồng bào!". Điều đó thể hiện chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương về sự cần thiết phải tuyên truyền, kêu gọi toàn thể nhân dân đấu tranh dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng,

tạm thời bỏ qua quyền lợi giai cấp, hướng đến quyền lợi chung của toàn dân tộc.

Trong giai đoạn 1939 - 1945 có nhiều loại truyền đơn, kích thước nhỏ nhất là những tờ bươm bướm chỉ có vài chữ, lớn hơn là truyền đơn, truyền đơn kèm tranh vẽ, lớn nhất là áp phích dán lên tường. Đa số truyền đơn được in trên giấy khổ 15x16, 18x20, 20x22, 20x24, 22x26, 24x30, 30x35 Truyền đơn được in trên giấy trắng hoặc giấy màu khổ đơn, khổ đúp. Mực in rõ nét, dễ đọc. Văn phong của truyền đơn ngắn gọn, mạch lạc, mang tính truyền tải cao.

In ấn và phân phát

Truyền đơn giai đoạn 1939-1945 được in tại những căn phòng, nhà riêng để đảm bảo bí mật tuyệt đối. Tại Hà Nội, từ năm 1944-1945, các "nhà in" bí mật tại nhà riêng của các chiến sĩ cộng sản được thay đổi nhiều lần từ số nhà 15 Hàng Phèn (nhà của Trần Thư) đến Giáp Nhất (nhà của Nguyễn Hải Hùng), số nhà 118 Ngã Tư Sở, ngôi nhà nhỏ ở Láng Trung do Vũ Oanh giới thiệu, nhà ông Nguyễn Viết Thư ở Xuân Canh, rồi Dịch Vọng là nơi in ấn truyền đơn cách mạng giai đoạn 1939-1945 (15).

Kỹ thuật in thay đổi theo từng thời điểm. Ban đầu truyền đơn được in bằng đá ẩm đựng trong khay gỗ kích thước khoảng 40 x 50 cm, dày 50cm (đá ẩm gần giống đất sét trắng, mịn), chữ được viết bằng mực tím lên giấy, khi in ấp lên mặt của khay đá ẩm, rồi đặt một tờ giấy trắng lên trên, sau đó dùng con lăn lăn đều. Phương thức in này mỗi lần chỉ in được một tờ, một khay đá ẩm chỉ in được 10-15 tờ đầu, sau đó dễ bị xáo trộn chữ, muốn in tiếp phải viết lại và làm lại quy trình. Về sau phương pháp in đá (in lito trên đá cứng) được áp dụng để in truyền đơn. Đá được mua tại các cửa hàng bán bia. Cách thức in này công phu hơn, đòi hỏi đá phải được mài thật mịn, trực tiếp viết bằng mực lên đá, chữ viết theo chiều ngược. Sau đó, chữ viết trên mặt đá được lau bằng nước chanh trước rồi lau lại bằng nước đường giúp chữ nổi lên. Tiếp đến là công đoạn lăn mực in, đặt giấy và lăn đều. Với phương thức in mới này mỗi lần in có thể được 70 bản, sau đó muốn in tiếp lại lặp lại quy trình từ đầu (16).

Tùy theo địa bàn ở đâu mà có những phương thức phân phát cụ thể. Ở trường học, truyền đơn được đưa vào ngăn bàn, kẹp vào sách vở; Truyền đơn có thể được rải ở những nơi đông người như chợ, đường phố, dán ở bệnh viện (17); Người rải xếp khoảng 30-40 tờ truyền đơn, buộc thành bó, dòng dây, treo chỗ khuất, khi thấy đông người thì giật dây cho tung bay theo gió; dán ở những nơi khuất (ít bị theo dõi) -thuận lợi cho cả người dán và đọc truyền đơn; Đặt xấp truyền đơn chừng 40-50 tờ trên nóc ô tô, khi xe chạy sẽ bay mỗi tờ một nơi; Đặt truyền đơn vào hộp treo lên cây ở chợ, khi giật dây gió sẽ tung truyền đơn đi các hướng (18); Truyền đơn dán trên tường nhà ga (19); dán trên tường của các ngôi chùa (20), cất giấu tại nhà chùa (21); Kết hợp rải truyền đơn với tuyên truyền xung phong ở chợ, rạp hát, rạp chiếu bóng. Mỗi đội tuyên truyền xung phong gồm 3-4 người, 3 đội tạo thành một liên đội, 3 liên đội thành 1 đoàn thanh niên tuyên truyền xung phong. Ở Hà Nội có Đoàn Thanh niên tuyên truyền xung phong thành Hoàng Diệu, Đoàn Thanh niên cứu quốc Bạch Mai... Các đội tuyên truyền hoạt động độc lập, thấy thời cơ thuận lợi lúc nào là hành động, không cần chỉ thị. Trước mỗi buổi tuyên truyền, đội chuẩn bị rất kĩ càng, phân công người hô hào, diễn thuyết, người cầm cờ Việt Minh,

người cầm súng bảo vệ, 1-2 người gác cửa. Khi sắp khai mạc buổi biểu diễn, đội viên lên sân khấu khoảng 10-15 phút để tuyên truyền về chủ trương của Đảng, Việt Minh, hô hào quần chúng tham gia cách mạng. Phía dưới đội viên còn lại tung, phát truyền đơn. Khi có động, người gác cửa sẽ hô lên để cả đội rút chạy, trong trường hợp xấu nhất sẽ nổ súng; Dán truyền đơn, áp phích, tranh cổ động ở tường Văn Miếu, chợ. Khi đi dán cần ít nhất 3 người, 1 người quan sát tình hình, 1 người cầm truyền đơn, 1 người cầm hồ. Người cầm hồ đi trước, quét hồ lên tường, người cầm truyền đơn dán lên vết hồ. Quá trình dán diễn ra rất mau lẹ để đảm bảo an toàn. Các đội tuyên truyền xung phong còn tiến hành diễn thuyết trên tàu điện (các chuyến Bờ Hồ - Bạch Mai, Bờ Hồ - Bưởi; Bờ Hồ - Hà Đông). Để chuẩn bị diễn thuyết, các đội viên chờ ở những nơi tàu đỗ đón khách để lên tàu. Đội viên lên tàu ra lệnh cho lái tàu cho tàu chạy liên tục, không được đỗ. Một người diễn thuyết trong khoảng 10-15 phút, thông thường sẽ tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, giải thích tổ chức Việt Minh là gì, hô hào quần chúng tham gia cách mạng, đấu tranh giành độc lập. Phía bên dưới có người đi chia truyền đơn cho mọi người về đọc. Khi buổi diễn thuyết kết thúc đội tuyên truyền sẽ hạ lệnh đỗ tàu, treo cờ đỏ trên tàu điện. Những buổi diễn thuyết như thế rất được quần chúng hoan nghênh; Tuyên truyền xung phong ở chợ cũng cần ít nhất 3-4 người, 1 người canh gác, 1 người diễn thuyết và một người tung truyền đơn. Ngoài chợ ra, đội tuyên truyền còn diễn thuyết và rải truyền đơn ở những nơi đông người như: Chợ Đồng Xuân, trường Kĩ nghệ, Rạp Quảng Lạc, rạp chiếu bóng ; Kẻ khẩu hiệu bằng vôi (truyền đơn bằng chữ và hình ảnh) lên tường các trường học, Văn Miếu (22).

Đặc biệt, nhằm tuyên truyền giác ngộ cho binh lính, cảnh sát người Việt, người Pháp và lính lê dương, Ban tuyên truyền cổ động có những phương thức rất sáng tạo và hiệu quả: nói chuyện và phân phát truyền đơn sau buổi giao hữu bóng đá giữa học sinh trường Bưởi và đội lính Pháp (23); truyền đơn gửi bằng đường bưu điện đến tận sở cảnh sát (24).

Trong những năm 1943-1945, báo và truyền đơn được đưa và nhận từ nơi này qua nơi khác theo phương thức bí mật. Người nhận đóng giả người buôn bán, tài liệu tuyên truyền được giấu trong các thúng, mủng; giả làm học sinh, hướng đạo sinh đi cắm trại, giấu báo truyền đơn trong ba lô, trong quần áo. Tuy nhiên, đa số truyền đơn được in bởi các đội tuyên truyền địa phương, dựa trên chỉ thị, khẩu hiệu đấu tranh của Đảng, Việt Minh.

Nội dung của truyền đơn cách mạng giai đoạn 1939-1945

Kêu gọi quần chúng nhân dân tham gia các mặt trận đấu tranh giải phóng dân tộc

Nhằm mục đích tập hợp lực lượng cách mạng, kêu gọi quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh, Đảng chủ trương dùng truyền đơn kêu gọi quần chúng tham gia các mặt trận đấu tranh giải phóng dân tộc. Chính vì vậy, truyền đơn mang nội dung trên chiếm phần lớn trên tổng số truyền đơn thời kỳ này.

Ngày 26-6, đồng thời với Tuyên ngôn kêu gọi nhân dân tham gia Mặt trận phản đế đấu tranh giành độc lập cho Đông Dương, Đảng Cộng sản đã phát hành truyền đơn "Lời kêu gọi nhân dân Đông Dương tham gia Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương" (25) kêu gọi các tầng lớp nhân dân: "Những người lao động,

công nhân nông nghiệp, binh lính, các chủ sở hữu, trí thức, hào lý, công chức, tư sản nhỏ, thầy giáo, học sinh " (26) đứng lên đấu tranh dưới ngọn cờ của Mặt trận thống nhất để chống Pháp, Nhật, tay sai, giải phóng hoàn toàn dân tộc.

Truyền đơn "Lời kêu gọi nhân dịp ngày 1-8-1940 kỷ niệm ngày phản đối chiến tranh đế quốc" của Xứ ủy Bắc Kỳ đã kêu gọi các tầng lớp nhân dân "từ trí thức, sinh viên nam, nữ, tiểu thương đến thợ thuyền, dân cày, binh lính" (27) đấu tranh, mít tinh biểu tình phản đối đế quốc chiến tranh, đòi các quyền tự do dân chủ: tăng lương, giảm giờ làm, giảm sưu thuế

Sau hiệp ước nhường "toàn quyền hành động" cho phát xít Nhật ở Đông Dương của chính quyền thực dân Pháp ngày 12-12-1941, Đảng Cộng sản Đông Dương đã cho in truyền đơn kêu gọi quần chúng nhân dân tham gia các đoàn thể cứu quốc, đấu tranh dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng nhằm giải phóng dân tộc (28).

Truyền đơn của Việt Minh ngày 14-1-1942 được in trên giấy trắng khổ 25x30 kêu gọi: "Hỡi đồng bào cả nước! Hãy vùng lên, giương cao cờ khởi nghĩa! Đánh đuổi Pháp, Nhật! Bắt tay với Trung Hoa! Tham gia Mặt trận Việt Minh! Giành độc lập nước Việt Nam" (29).

Ngày 11-11-1944, Mặt trận Việt Minh ra truyền đơn kêu gọi quần chúng nhân dân tham gia các đoàn thể cứu quốc. Truyền đơn cũng khẳng định đã đến thời điểm cùng nhau tranh đấu để giành độc lập, kêu gọi toàn thể nhân dân: "Hãy mau gia nhập các đoàn thể Cứu quốc cho đông Hãy thành lập các đội tự vệ Cứu quốc khắp nơi để chuẩn bị đánh đuổi Pháp - Nhật" (30).

Ngày 1-3 Âm lịch năm Ất Dậu (1945), bộ Tuyên truyền Cổ động của Mặt trận Việt Minh đã phát hành 3 truyền đơn: "Hỡi các thanh niên Việt Nam); "Hỡi các nhà trí thức Việt Nam"; "Mấy lời tâm huyết ngỏ cùng các vị quan chức ái quốc Việt Nam" nhằm mục đích kêu gọi các đối tượng trên tham gia vào Mặt trận Việt Minh, đấu tranh giải phóng dân tộc.

Truyền đơn "Hỡi các thanh niên yêu nước" khẳng định "Giờ phút vinh quang huy hoàng của đất nước đã tới! Hỡi các thanh niên Việt Nam yêu tổ quốc! Hãy mau tham dự cùng chính đảng "Việt Minh" để diệt trừ giặc Nhật Tiêu trừ Việt gian, thực dân Pháp. Việt Nam độc lập muôn năm".

"Hỡi các nhà trí thức Việt Nam" là truyền đơn kêu gọi tầng lớp trí thức tham gia Mặt trận Việt Minh, trong đó chỉ rõ "Hỡi các trí thức Việt Nam! Con đường của những người hiểu rộng biết nhiều đã chỉ rõ con đường ấy là con đường cách mạng, con đường đấu tranh giải phóng dân tộc và con đường đó, người trí thức phải đóng vai trò lãnh đạo" (31).

Chống Pháp, Nhật, đòi quyền tự do dân chủ, giải phóng đất nước

Trong thời kỳ 1939-1945, thông qua các Hội nghị Trung ương, Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù của nhân dân Đông Dương là thực dân Pháp và phát xít Nhật nên một nội dung phổ biến được truyền tải trong các truyền đơn là kêu gọi nhân dân chống Pháp, Nhật để đòi cho được các quyền tự do dân chủ.

Tháng 11-1939, Xứ ủy Bắc Kỳ phát hành truyền đơn kêu gọi quần chúng nhân dân: "Hỡi anh chị em lao động: thợ thuyền, nông dân; Hỡi anh chị em tiểu thương, tiểu chủ; Hỡi anh chị em thanh niên, trí thức; Hỡi anh chị em công chức, tòng sự; Hỡi các nhà văn nhà báo, hỡi đồng bào yêu nước!" (32) đứng lên đấu tranh phản đối chiến tranh đế quốc, đòi các quyền tự do dân chủ,

thả tù chính trị, chống thực dân Pháp và phát xít Nhật, ủng hộ Liên bang Xô Viết và cuộc kháng chiến của Trung Quốc.

Tháng 3-1941, Đảng cho in truyền đơn "Mấy lời kêu gọi tha thiết của Đảng Cộng sản Đông Dương nhằm kêu gọi quần chúng nhân dân "đánh đổ Pháp Nhật và các thế lực ngoại xâm, đánh đổ Cường Để, các đảng phản động, giương cao tinh thần khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương".

Truyền đơn "Hỡi anh chị em công nhân, hỡi đồng bào đau khổ" của Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 4-1941 đã kêu gọi giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động đấu tranh: "Đánh đuổi đế quốc Pháp, phát xít Nhật. Hãy thực hiện cuộc cách mạng cướp chính quyền mà các cuộc khởi nghĩa ở Bắc Sơn, Nam Kỳ và binh biến Đô Lương đã làm trước đó. Đả đảo đế quốc Pháp -Nhật. Tinh thần độc lập tự do muôn năm! Cách mạng thành công muôn năm!" (33).

Tháng 5-1941, Đoàn Thanh niên phản đế Hà Nội ra truyền đơn kêu gọi sinh viên, thanh niên, trí thức đoàn kết, đấu tranh dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng đánh đổ Pháp, Nhật và các thế lực phản cách mạng, giải phóng dân tộc, thành lập một nước dân chủ độc lập.

Ngày 6-6-1941, bức thư kêu gọi đồng bào cả nước đoàn kết đấu tranh giành độc lập của Nguyễn Ái Quốc "*Kính cáo đồng bào*" được "truyền đơn hóa" với văn phong cô đọng, súc tích là lời kêu gọi toàn dân đoàn kết, đánh đuổi Pháp - Nhật: "Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ đế quốc và Việt gian cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng" và khẳng định; "Việc cứu nước là việc chung, ai là người Việt Nam đều phải gánh một phần trách nhiệm" (34). Truyền đơn như lời hiệu triệu của non sông, khơi dậy tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc của quần chúng nhân dân, động viên mọi người góp sức mình để giải phóng đất nước.

Ngày 1-2-1944, truyền đơn của Mặt trận Việt Minh "Hỡi đồng bào" kêu gọi quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh khi thời cơ cách mạng đã đến: "Bọn phát xít hung tàn trên thế giới đang lùi nước. Nhiều dân tộc đã đứng dậy giành quyền sống. Hai kẻ thù của ta đang hại lẫn nhau. Dịp tốt cho ta giành quyền độc lập đang lại" hãy đoàn kết đấu tranh đòi "Cơm áo, Tự do, Độc lập" (35).

"Mặt trận thứ hai đã mở" là truyền đơn của Mặt trận Việt Minh phát hành ngày 6-6-1944 nhằm thông báo tình hình Chiến tranh thế giới thứ Hai: Mặt trận đồng minh chống phát xít đã mở, kêu gọi quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh cách mạng chống đế quốc Pháp, phát xít Nhật, giành độc lập cho dân tộc.

Kêu gọi binh lính, đồng bào công giáo, quan lại địa chủ ủng hộ cách mạng

Để cách mạng giải phóng dân tộc đi đến thắng lợi cuối cùng, vai trò của lực lượng cách mạng và khối đoàn kết đấu tranh là vô cùng quan trọng. Hưởng ứng sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, truyền đơn giai đoạn 1939-1945 không chỉ là lời kêu gọi các tầng lớp nhân dân lao động mà còn kêu gọi binh lính (binh lính người Việt, người Pháp và lính lê dương), đồng bào công giáo, địa chủ quan lại tham gia ủng hộ cách mạng, góp sức vào công cuộc giải phóng dân tộc.

Ngày 10-10-1942, Đảng Cộng sản Đông Dương phát hành truyền đơn "Hãy cùng chúng tôi bẻ gãy gông xiềng chung" (36) nhằm kêu gọi binh lính người Việt trong quân đội Pháp và lính lê dương đứng về phía cách mạng Việt Nam: "Hãy sẵn sàng

quay súng lại giết hết bọn đế quốc Pháp, Nhật. Đả đảo đế quốc Pháp - Nhật. Tinh thần độc lập tự do muôn năm.

"Hỡi anh em binh lính!" là truyền đơn của Ủy ban binh lính phản đế. Truyền đơn được in trên khổ 22x28 với nội dung kêu gọi binh lính "Đừng dại gì đi thí mạng để cướp đất cho tư bản; Đừng nghe lời xúi giục đi bắn giết các dân tộc bị áp bức; Chống bắt lính đi đánh thuê; Người Đông Dương đừng bắn người Đông Dương; Chống đế quốc chiến tranh!"(37).

Tháng 11-1944, Đội quân cứu quốc Võ Nhai- Bắc Sơn ra truyền đơn "Hỡi các sĩ quan và hạ sĩ quan Việt Nam! Hỡi đồng bào binh lính!". Truyền đơn là lời khuyên nhủ với lý lẽ đầy thuyết phục đối với binh lính người Việt: "Các bạn hẳn không quên giặc Pháp ngày thường hắt hủi đày đọa các bạn và giờ đây lại đẩy các bạn đến chỗ rừng thiêng nước độc xa vợ xa con, bắt các bạn phải giết hại đồng bào để chúng đước áp bức, bóc lột nhân dân trong đó có cả cha mẹ anh em các bạn" (38). Sau khi vạch tội thực dân Pháp là lời kêu gọi: Các bạn hãy nghĩ đến công lao của ông cha liều thân vì đất nước. Hãy quay mũi súng bắn vào đế quốc Pháp, phát xít Nhật, ủng hộ cách mạng, cùng chúng tôi cứu nước, cứu nhà.

Bên cạnh truyền đơn kêu gọi binh lính, Mặt trận Việt Minh cũng phát hành các truyền đơn kêu gọi tổng lý, quan chức yêu nước, quan lại địa phương và đồng bào công giáo tham gia cách mạng giải phóng dân tộc.

Truyền đơn "Việt Nam Độc lập Đồng minh cùng đồng bào tổng lý" phát hành ngày 15 tháng Giêng năm Ất Dậu đã vạch trần tội ác của Nhật - Pháp: "Giặc Nhật, Pháp tàn ác vô độ, Quốc dân ta thống khổ vô cùng. Chúng ta chỉ có hai con đường một là cúi đầu chịu chết đói, chết rét, chết bom, chết đạn hai là cầm vũ khí chiến đấu đánh đuổi kẻ thù". Cuối truyền đơn là lời kêu gọi "Hỡi các bạn tổng lý" hãy đứng về phe dân tộc, đấu tranh giải phóng đất nước.

Trong truyền đơn "Mấy lời tâm huyết ngỏ cùng các vị quan chức ái quốc Việt Nam" phát hành ngày 1-3 Âm lịch năm Ất Dậu, Đảng đã phân tích tình hình đấu tranh của quần chúng nhân dân Đông Dương, qua đó khơi dậy tinh thần yêu nước, kêu gọi tầng lớp quan chức yêu nước tham gia Mặt trận Việt Minh, góp phần vào công cuộc xây dựng nền độc lập cho đất nước: "Các ngài hãy đem tiền tài sẵn có ủng hộ cho các đoàn thể cứu quốc, che chở cho phong trào cách mạng ở địa phương" (39).

Cũng trong thời gian trên, Mặt trận Việt Minh cũng cho in truyền đơn kêu gọi đồng bào Công giáo tham gia kháng Nhật cứu nước: "Hỡi đồng bào yêu mến. Đấng Chúa trời và các bậc Thánh Thần đang sẵn sàng giúp đỡ. Chúng ta mau mau dũng cảm tiến lên. Đánh đuổi giặc Nhật, tiêu trừ Việt gian, Việt Nam độc lập, Chúa trời chí tôn, Công giáo tự do, Đồng bào hạnh phúc" (40).

Ngày 10-6 Âm lịch năm Ất Dậu, truyền đơn "Cùng các vị huynh thứ" được phát hành là lời kêu gọi đối với tầng lớp quan lại địa phương tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc với khẩu ngắn gọn, hung hồn ở cuối truyền đơn: "Bất hợp tác với giặc Nhật! Đánh đuổi giặc Nhật! Tiễu trừ Việt gian! Chính quyền nhân dân Việt Nam muôn năm!" (41).

Kêu gọi nhân dân sửa soạn khởi nghĩa

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới Hai đi vào giai đoạn kết thúc. Phát xít Đức liên tiếp thất bại ở mặt trận Châu Âu. Phát xít Nhật cũng đang bị nguy khốn ở mặt trận Châu Á Thái Bình Dương. Để loại trừ nguy cơ bị Pháp đánh sau lưng, Nhật làm đảo chính lật đổ Pháp ngày 9-3-1945. Ngay trong đêm đảo chính, Hội nghị Ban Thường

vụ Trung ương họp ra chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Hội nghị đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng trong đó có việc chỉ thị cho Bộ Tuyên truyền cổ động phát hành truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi quần chúng nhân dân cùng với Đảng sửa soạn chuẩn bị tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền.

Tháng 6-1945, trước khí thế sục sôi chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền, Mặt trận Việt Minh phát hành truyền đơn kêu gọi nhân dân Việt Nam "tán thành cách mạng giải phóng dân tộc và có cảm tình với Việt Minh hãy quyên tiền cho quỹ mua súng của Việt Minh" nhằm cấp vũ khí cho quân đội cộng sản, dân quân du kích đánh đuổi giặc Nhật, Pháp. Truyền đơn khẳng định: "Quyên góp tiền mua vũ khí tức là quyên tiền để mua độc lập tự do cho đất nước, mua an ninh, hạnh phúc cho mình!" (42).

Nhằm thông báo tình hình của các khu giải phóng, khích lệ tinh thần đấu tranh cho nhân dân, ngày 1-7-1945, Ủy ban quân sự Bắc Kỳ-Bộ Tư lệnh Việt Nam cứu quốc quân miền Bắc Đông Dương phát hành truyền đơn khổ lớn 26x30 khẳng định "Cơ hội có một không hai đã ở trong tay, thống nhất, hy sinh, kiên quyết chiến đấu giết hết phát xít Nhật, trừ khử Việt gian, Việt Nam độc lập muôn năm" (43).

Ngày 20-7-1945, Tổng bộ Việt Minh tiếp tục in truyền đơn "Sắm võ khí, đuổi thù chung" kêu gọi quần chúng tích cực sửa soạn chuẩn bị tổng khởi nghĩa.

"Nga đã khai chiến với Nhật" cũng là một truyền đơn mang nội dung kêu gọi nhân dân sửa soạn tổng khởi nghĩa được phát hành bởi Mặt trận Việt Minh vào ngày 9-8-1945. Truyền đơn chỉ ra rằng: "Nga đánh Nhật là để giải phóng cho các dân tộc Á Châu. Bốn nước Nga, Mỹ, Anh, Tàu cùng đánh Nhật, giặc Nhật chết đến nơi" và kêu gọi toàn thể nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa đánh đuổi phát xít Nhật, giành độc lập cho đất nước.

Tháng 8-1945, Chính phủ lâm thời đã ra lời hiệu triệu kêu gọi nhân dân thi hành mệnh lệnh của Ủy ban giải phóng để giành độc lập hoàn toàn. Lời hiệu triệu trên đã kêu gọi quần chúng nhân dân cả nước khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945.

3. Chính quyền Pháp, Nhật và tay sai đối phó với công tác tuyên truyền và hoạt động sử dụng truyền đơn trong đấu tranh cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương

Nhằm đối phó với công tác tuyên truyền và hoạt động sử dụng truyền đơn trong đấu tranh cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương, chính quyền thuộc địa và tay sai đã ban bố nhiều Sắc lệnh, Nghị định, các biện pháp trấn áp cứng rắn nhằm tiêu diệt các tổ chức quần chúng của Đảng, cấm mọi hoạt động tuyên truyền, cấm lưu hành mọi tài liệu tuyên truyền, tịch thu tài sản của các tổ chức đảng.

Ngay sau khi Toàn quyền Catroux tới Sài Gòn đã lập tức ban hành Nghị định ngày 28-9-1939: "Cấm hết thảy mọi sự hoạt động có tính chất trực tiếp hay gián tiếp tuyên truyền các khẩu hiệu của quốc tế cộng sản hay những tổ chức do quốc tế cộng sản kiểm soát; Cấm hết thảy những đồ in, phát hành tặng hay bán hay trưng bày, những đồ in hay tranh vẽ, nói chung là cấm hết thảy những tài liệu tuyên truyền của Đệ tam quốc tế hay của các tổ chức có liên quan với Đệ tam quốc tế những ai phạm điều nói trên sẽ bị kết án từ 1 đến 5 năm tù và bị phạt từ 1.000 đến 5.000 quan" (44).

Phụ họa cho chính sách phát xít và khủng bố của chính quyền Pháp, liên tiếp

trong tháng 10 và tháng 11-1939, vua Bảo Đại ra Dụ cấm các cuộc hội họp, cấm tuyên truyền cộng sản ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ (45).

Chỉ trong một thời gian ngắn, chính quyền Pháp ở Đông Dương ban hành một loạt văn bản kiểm soát, ngăn cấm các hoạt động tuyên truyền cộng sản và chống Pháp ở Việt Nam như kiểm soát báo chí, tranh vẽ, nhiếp ảnh; cấm phổ biến bài hát có tính chất cộng sản; thủ tiêu đạo luật tự do báo chí; tịch thu xuất bản phẩm chống đối kế hoạch "phòng thủ" Đông Dương... (46).

Toàn quyền Đông Dương ban hành Thông tư số II.025-SG ngày 21-10-1940, về các phương thức trấn áp các hoạt động cộng sản. Ngay sau đó, trong Công văn mật số 151 ngày 8-11-1940 của Thống đốc Nam Kỳ gửi tất cả các đơn vị hành chính trực thuộc về việc yêu cầu thuộc cấp sử dụng các biện pháp cần thiết để vô hiệu hóa các âm mưu tuyên truyền, tổ chức mít-tinh, biểu tình và phân phát truyền đơn làm rối loạn trật tự của Đảng Cộng sản Đông Dương trong dịp kỷ niệm cách mạng Nga vào ngày 7-11 (47).

Ngày 9-11-1940, Thống đốc Nam Kỳ gửi Thông tư mật số 156/C yêu cầu thuộc cấp dùng mọi biện pháp để theo dõi, đàn áp mọi hoạt động tuyên truyền của Đảng Cộng sản Đông Dương: "Cần cẩn thận theo dõi phong trào cộng sản đang tiến hành công khai hoặc bí mật bởi các phần tử thân Trung Quốc hoặc với mục tiêu thân Trung Quốc; Các vị phải phản ứng quyết liệt để chống lại bất kỳ cố gắng nào của bọn Cộng sản như các vị đã làm. Đặc biệt cần lưu ý về sự xâm nhập của cộng sản Trung Quốc vào Đông Dương; Cần phải ngăn chặn xu hướng theo phe De Gaulle" (48).

Thông tư số 158/C – Mật của Thống đốc Nam Kỳ ngày 25-11-1940 gửi thuộc cấp với nội dung: "Cục tín hiệu vừa thông báo về sự gia tăng mạnh về việc tuyên truyền cộng sản tại Pháp dưới hình thức phát tán truyền đơn được in thành rất nhiều bản và những tờ nhật báo được in dưới dạng truyền đơn với cỡ chữ rất nhỏ Tôi đề nghị các vị hãy rà soát thật kỹ, tất cả những đối tượng tình nghi cho dù đang hoạt động hay đã dừng hoạt động. Với bất kỳ lý do gì, hãy tìm hiểu thật thấu đáo" (49).

Sau khi vụ việc một trưởng đồn cảnh sát tại Chợ Lớn nhận được truyền đơn gửi theo đường bưu điện, ngày 22-2-1941 Thống đốc Nam Kỳ đã ban hành Thông tư số 26/C - Tối Mật gửi Chính quyền Sài Gòn- Chợ Lớn và các cơ quan hành chính trực thuộc; các chánh sở cảnh sát địa phương thông báo: "về phương thức phổ biến mới được các phần tử lật đổ sử dụng, cần thực hiện giám sát chặt chẽ đối với thư từ gửi đến các đặc vụ được đề cập trong tờ truyền đơn này và chú ý nhiều nhất đến hành động của họ, nhằm phát hiện bất kỳ dấu hiệu nào về hoạt động đáng ngờ và để ngăn chặn những xáo trộn nghiêm trọng" (50).

Ngày 1-4-1941, Thống đốc Nam Kỳ đã gửi Công văn mật số 41/C gửi các cơ quan hành chính trực thuộc; các Chánh Sở cảnh sát địa phương nói rõ về kế hoạch ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền: "Việc phân phát truyền đơn lật đổ, diễn ra vào tháng Hai và trong tháng Ba ở một số tỉnh (Chợ Lớn, Gia Định, Mỹ Tho, Rạch Giá, Tân An) và việc phát hiện các tài liệu nói trên cho thấy Đảng Cộng sản Đông Dương không từ bỏ bạo động, bất chấp các bản án rất nghiêm khắc được Tòa án quân sự tuyên phạt gần đây; Tôi đề nghị các vị hãy theo dõi chặt chẽ các hành động khả nghi trong phạm vi quản lý của quý vị; Theo dõi chặt chẽ các khu vực khả nghi trong tỉnh, yêu cầu tăng gấp đôi nỗ lực và cảnh giác trong việc truy tìm và truy đuổi tội phạm

để ngăn chặn bất kỳ biểu hiện nghiêm trọng nào.

Thông tư số 76 - C/API ngày 2- 7 - 1941 do Thống đốc Nam Kỳ gửi chính quyền Sài Gòn- Chợ Lớn và các cơ quan hành chính trực thuộc; các Chánh Sở cảnh sát địa phương về các biện pháp trấn an dư luận cũng như ngăn ngừa các hoạt động tuyên truyền núp bóng tôn giáo: "Việc bắt giữ các nhà sư và một giáo viên đang dạy học tại ngôi chùa nói trên, đã làm cho dư luận hoang mang và tỏ ý bất bình về sự đàn áp của chính quyền với tín ngưỡng của dân chúng Tôi khẩn cấp đề nghị với các ngài cần theo dõi sát sao để định hướng dư luận, chống lại những tin đồn có hại và đưa tin có lợi cho chính quyền (51).

Sau khi Nhật vào chiếm đóng ở Việt Nam, quân Nhật ra sức tuyên truyền cho cuộc "Chiến tranh giải phóng châu Á", cho "khối Đại Đông Á thịnh vượng chung". Để tiến hành mục tiêu trên, quân Nhật đã tiến hành tổ chức nhiều lớp học tiếng Nhật và các hoạt động tuyên truyền cho văn hóa Nhật nhằm gây ảnh hưởng, lôi kéo, lợi dụng sự ủng hộ của nhân dân bản xứ (52).

4. Một số nhận xét

Trong giai đoạn 1939-1945, công tác tuyên truyền nói chung và truyền đơn cách mạng nói riêng đã phát triển và hoàn thiện hơn so với các giai đoạn trước về cả số lượng, hình thức và nội dung, thực hiện tốt vai trò của một vũ khí tuyên truyền cách mạng hiệu quả của Đảng Cộng sản Đông Dương. Truyền đơn đã kịp thời truyền đạt những thay đổi về chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Đông Dương trước sự thay đổi về tình hình trong nước và quốc tế. Những khẩu hiệu tranh đấu của truyền đơn đưa ra sát với nguyện vọng của nhân dân lao động và có tính định hướng hành động quần chúng trong cuộc đấu tranh cách mạng vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Truyền đơn đã có những đóng góp quan trọng đối với phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương đi đến thắng lợi cuối cùng là Cách mạng tháng Tám năm 1945:

Thứ nhất, truyền đơn là công cụ tuyên truyền nhanh nhất, hiệu quả nhất các nhận định, chủ trương và những chỉ đạo mang tính chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương trước các diễn biến thời cuộc trong nước và quốc tế, đưa ra những khẩu hiệu sát hợp nhằm hướng dẫn về mặt tư tưởng và hành động cho quần chúng nhân dân. Truyền đơn mang nội dung tranh đấu sắc bén chống lại các tư tưởng tự ty, nô lệ, phục Nhật, sợ Nhật, chống các khuynh hướng sai lầm, rụt rè, do dự, nóng vội, manh động. Nhờ việc tuyên truyền kịp thời những chủ trương, chính sách của Đảng đến các tổ chức Đảng ở địa phương và quần chúng nhân dân lao động nên đã kêu gọi được quần chúng nhân dân cả nước hưởng ứng, thực hiện theo chủ trương tranh đấu, con đường cách mạng đúng đắn của Đảng Cộng sản đã vạch ra.

Thứ hai, truyền đơn vạch trần tội ác của thực dân Pháp và phát xít Nhật khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh cách mạng của quần chúng lao động bị áp bức, bóc lột. Đại đa số các truyền đơn cách mạng đều có nội dung thể hiện sự áp bức, bóc lột và chính sách cai trị của thực dân Pháp, phát xít Nhật. Với những lời lẽ đanh thép, luận cứ hùng hồn, truyền đơn đã giúp đại bộ phận quần chúng nhân dân nhận thức được bộ mặt thật vô cùng tàn ác của thực dân Pháp, phát xít Nhật, chỉ có đoàn kết lại, đấu tranh dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, đi theo con đường cách mạng vô sản mới có thể đánh đổ được đế quốc Pháp - Nhật, mang lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Thứ ba, truyền đơn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tập hợp lực lượng,

góp phần phục hồi tổ chức đảng, phát động đấu tranh cách mạng dưới ngọn cờ lãnh đạo chung của Đảng Cộng sản Đông Dương thông qua việc kêu gọi quần chúng nhân dân tham gia vào các mặt trận, đoàn thể cứu quốc. Đại đa số các truyền đơn có nội dung kêu gọi các tầng lớp nhân dân tham gia ủng hộ cách mạng, tham gia vào Mặt trận Việt Minh các hội cứu quốc như: Hội Nông dân cứu quốc, Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ lão cứu quốc... Sự tham gia tích cực của quần chúng nhân dân vào các mặt trận, Hội Cứu quốc đã góp phần đẩy mạnh tiến trình vận động cách mạng trong cả nước, củng cố khối đoàn kết dân tộc, tạo sức mạnh đấu tranh tổng hợp để chiến thắng kẻ thù chung là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

Thứ tư, truyền đơn góp phần giác ngộ cách mạng, lôi kéo binh lính người Việt, binh lính Pháp, địa chủ, kỳ lý... ủng hộ cách mạng, ủng hộ phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân. Trong giai đoạn 1942-1945, thực hiện chủ trương liên minh với tất cả các đảng phái và nhóm yêu nước trong và ngoài nước, nội dung tuyên truyền qua truyền đơn, báo chí kêu gọi binh lính tham gia Hội Quân nhân cứu quốc; kêu gọi tư sản, địa chủ yêu nước thành lập Việt Nam Cứu quốc hội; kêu gọi trí thức, các nhà văn hóa tham gia Hội Văn hóa cứu quốc... nhằm đoàn kết tất cả quần chúng nhân dân yêu nước đấu tranh dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương giành độc lập dân tộc. Truyền đơn đã góp phần đẩy mạnh hiệu quả tuyên truyền tới binh lính bằng việc đưa ra những lời lẽ cứng rắn, bằng chứng hùng hồn về những tội tác mà thực dân Pháp, phát xít Nhật gây ra cho nhân dân Việt Nam nói chung và những khó khăn, nguy hiểm mà binh lính phải đối mặt trong quá trình trở thành công cụ xâm lược, đàn áp cách mạng Việt Nam. Một số cơ sở đảng đã tuyên truyền, vận động được binh lính, công chức Đông Dương, binh lính Âu - Phi đấu tranh cho quyền lợi của mình, quay sang ủng hộ phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Trong năm 1940, nhiều cuộc đấu tranh của binh lính tại các thành phố lớn đã nổ ra, tiêu biểu như: 4.000 lính Hải Phòng biểu tình; hàng ngàn lính tuyệt thực đòi cải thiện chế độ sinh hoạt tại Sài Gòn, Vĩnh Yên, Quảng Trị; 5.000 lính ở Tourane (Đà Nẵng-TG) và hàng ngàn binh lính ở Mỹ Tho đấu tranh. Theo thống kê chưa đầy đủ từ chính quyền thực dân Pháp, trong 2 năm từ năm 1943 đến năm 1944 có khoảng 321 binh lính người Việt và người Âu - Phi đào ngũ (53). Nhờ công tác tuyên truyền hiệu quả, một bộ phận tổng lý ở Nam Kỳ đã quay sang ủng hộ cách mạng, hoặc ít nhất là đứng trung lập: "Do những lời kêu gọi thống thiết trong những truyền đơn ấy, một phần tổng lý đã có thiện cảm với cách mạng hoặc chỉ đứng trung lập, không thiết đàn áp cách mạng để làm lợi cho đế quốc Pháp, kẻ thù chung của dân tộc" (54).

Thông qua những đóng góp đối với phong trào cách mạng trong những năm 1936-1945 đã chứng tỏ sự thành công trong công tác tuyên truyền cách mạng cũng như khẳng định vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương với tư cách là lực lượng tiên phong, nắm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi cuối cùng, kết thúc hơn 80 năm đô hộ của thực dân Pháp bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 (55).

CHÚ THÍCH

(1), (52). Phạm Hồng Tung, *Lịch sử cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2013, tr.79, 73.

(2). *Témoignages et documents francais relatifs à la colonization francaise au Vietnam*, Hội Văn hóa cứu quốc Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1955, tr.34-35.

(3). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 6, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.543-547.

(4). Thư của Ban Trung ương gửi đảng bộ Trung Kỳ (Tài liệu do mật thám Pháp thu được tại "trụ sở Nhà in bí mật của Đảng Cộng sản Đông Dương" phố Đỗ Hữu Vị, Đà Nẵng, ngày 18-5-1940) theo Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.8

(5), (6), (7), (8), (10), (11), (12), (13), (14), (54). Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.10-11, 80-81, 90-91, 448-449, 126-127, 245-246, 177-178, 369, 397-398, 60.

(9). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng 1930-1945,* tập III, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, tập III, 1977, tr.211.

(15), (16). Tài liệu phỏng vấn cụ Vũ Oanh (Cố ủy viên Ban lãnh đạo Thành ủy Hà Nội, Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1945), cụ Lê Đức Vân (Nguyên ủy viên BCH Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu, Trưởng Ban liên lạc Đoàn Thanh niên cứu quốc Thành Hoàng Diệu) (27, 28-10-2021).

(17). Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, Phông Tòa Đốc lý Hà Nội, Hồ sơ số No 3575, Récompense en faveur des gardes de police Pham Van Nam, Pham Ba Kien et Nguyen Huu Tai à la suite de l'arrestation de deux distributeurs de tracts communises.

(18), (19), (20). Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, Phông Tòa Đốc lý Hà Nội, Hồ sơ số No 3514, Tracts du Vietminh avant la Révolution d'Aout 1945.

(21), (24), (47), (48), (49), (50), (51). Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Phông Phủ Thống đốc Nam Kỳ, hồ sơ số No 24094, Circulaire confidentielles du Bureau des API du Gouvernement de la Cochichine, des tracts relatives aux activates communists, des caodaiste anti-japonais et anti-francais, années 1939-1941.

(22). Tài liệu phỏng vấn cụ Vũ Oanh (Nguyên ủy viên Ban lãnh đạo Thành ủy Hà Nội, Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1945), cụ Lê Đức Vân (Nguyên ủy viên BCH Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu, Trưởng Ban liên lạc Đoàn Thanh niên cứu quốc Thành Hoàng Diệu) (ngày 27, 28-10-2021), Đại tá, TS. Nguyễn Văn Khoan (ngày 15-11-2021), Đại tá Nguyễn Bội Giong (Nguyên chuyên viên cao cấp của Bộ Tổng tư lệnh về chiến lược quân sự quân đội nhân dân Việt Nam) (22-12-2021).

(23). Theo lời kể của Đại tá Nguyễn Bội Giong (Nguyên chuyên viên cao cấp của Bộ Tổng tư lệnh về chiến lược quân sự quân đội nhân dân Việt Nam) (22-12-2021).

(25). Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, *Lịch sử biên niên công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng Công sản Việt Nam (1925-1954)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.187.

(26), (27), (30), (31), (33), (34), (35). Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, ký hiệu 1848/G554; 1859/G560; 1918/G613; 1920/G615; 1920/G615; 1856/G559; 1848/G551; 1912/G6504.

(28), (29), (41). Thư viện Viện Lịch sử Đảng, ký hiệu II3/2/12.10; II3/2/12.12; II3/2/121.

(36). Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, ký hiệu 1857/G558, 1858/G559, 1859/G560.

(37), (38), (39), (40), (43). Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, ký hiệu 1858/G559; 1859/G560; 1921/G616; 1943/G854; 1920/G672.

(42). Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, ký hiệu 1861/G562; 1920/G672.

(44). Trần Văn Giàu, *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám. Tập 3. Thành công của chủ nghĩa Mác*

- *Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 466-467.

(45), (46). Tạ Thị Thúy (cb), *Lịch sử Việt Nam (1930-1945)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014, tr.508, 509.

(53). Phạm Thị Huệ, *Phong trào dân tộc dân chủ ở Nam Kỳ 1930 - 1945 Nghiên cứu qua tài liệu lưu trữ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.346-349.